BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2024/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

THÔNG TƯ
Quy định về mẫu, việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

Căn cứ Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu, việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về mẫu, việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an (sau đây viết gọn là Bộ Tư lệnh Cảnh vệ), lực lượng Cảnh vệ thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Cục Bảo vệ an ninh Quân đội) và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện công tác cảnh vệ.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mẫu Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Hình dáng, kích thước, chất liệu

Giấy hình chữ nhật, chiều rộng 53,98 mm ± 0,12 mm, chiều dài 85,6 mm ± 0,12 mm, độ dày 0,76 mm ± 0,05 mm. Chất liệu Giấy Ivory định lượng 400g/m^2, ép màng dán plastic.

2. Kỹ thuật trình bày

a) Ngôn ngữ trên Giấy bảo vệ đặc biệt là tiếng Việt và tiếng Anh;

b) Mặt trước

Nền mặt trước màu đỏ tươi, in hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đường kính 21 mm, mũi tên hướng từ trái qua phải màu vàng đậm;

Từ trên xuống dưới: Dòng chữ "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM"; "SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM"; dòng chữ "THỰC HIỆN NGAY YÊU CẦU CẢNH VỆ" và "IMMEDIATELY PERFORM PROTECTION COMMAND" nằm trong hình mũi tên;

c) Mặt sau

Nền mặt sau được in hoa văn chìm màu vàng nhạt, dưới thông tin cá nhân in hình Công an hiệu chìm được bao quanh bởi hoa văn trống đồng và các họa tiết truyền thống trang trí;

Bên trái từ trên xuống: Hình Công an hiệu kích thước 15,6mm x 11,6mm. Ảnh chân dung của người được cấp kích thước 25mm x 30mm, là ảnh màu, phông nền trắng, chụp chính diện, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính; trong mặc áo sơ mi trắng thắt cà vạt, bên ngoài mặc áo comple; tem bảo an dán niêm phong phần phía góc phải, bên dưới ảnh cá nhân. Dòng chữ "Có giá trị đến/Date of expiry";

Bên phải từ trên xuống: Dòng chữ "GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT"; "SPECIAL PROTECTION CARD"; "Số/No"; "Họ và tên"; "Full name"; "Ngày sinh"; "Date of birth"; "Chức vụ"; "Position" ; "Đơn vị"; "Agency" ; "Ngày/date tháng/month năm/year"; "BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN"; "MINISTER OF PUBLIC SECURITY". Có chữ ký của Bộ trưởng Bộ Công an; đóng dấu thu nhỏ của Bộ Công an; cấp bậc, họ và tên Bộ trưởng.

3. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục về mẫu Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 4. Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt

a) Tư lệnh và các Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ; Cục trưởng và các Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội;

b) Lãnh đạo các đơn vị cấp phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ theo quy định tại Thông tư số 20/2020/TT-BCA ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, gồm: Phòng Tham mưu, tác chiến; Phòng Bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước; Phòng Bảo vệ sự kiện đặc biệt quan trọng và khách quốc tế; Phòng Kỹ thuật bảo vệ; Phòng Cảnh vệ miền Trung; Phòng Cảnh vệ miền Nam;

c) Lãnh đạo đơn vị cảnh vệ cấp phòng trực thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội;

d) Sĩ quan cảnh vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tiếp cận;

đ) Sĩ quan cảnh vệ thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật bảo vệ chuyên trách.

2. Trường hợp cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt

a) Giấy bảo vệ đặc biệt được cấp cho các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Giấy bảo vệ đặc biệt được cấp đổi trong trường hợp hết thời hạn sử dụng, bị hư hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin cá nhân của người được cấp;

c) Giấy bảo vệ đặc biệt được cấp lại khi bị mất và được Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội đồng ý cho cấp lại theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt gồm:

a) Văn bản đề nghị và danh sách các trường hợp đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt;

b) Ảnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

c) Đối với trường hợp đề nghị cấp đổi Giấy bảo vệ đặc biệt thì phải nộp lại Giấy bảo vệ đặc biệt đã được cấp.

4. Trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt

a) Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, các đơn vị cấp phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này và gửi về Bộ Tư lệnh Cảnh vệ;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ trình Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 5. Thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt không còn thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này hoặc khi nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí;

b) Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt chết, bị Tòa án tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này;

d) Giấy bảo vệ đặc biệt bị mất mà được tìm thấy sau khi đã được cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt mới;

đ) Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc bị đình chỉ, tạm đình chỉ công tác.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt

a) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội ban hành quyết định thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt;

b) Khi tiến hành thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt, đơn vị được giao chủ trì tổ chức việc thu hồi phải lập thành biên bản và giao cho đối tượng bị thu hồi 01 bản, vào sổ theo dõi thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 6. Tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt bị thu hồi được tiêu hủy, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Trình tự, thủ tục tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

a) Cục Bảo vệ an ninh Quân đội tập hợp Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc trường hợp tiêu hủy kèm theo công văn đề nghị gửi về Bộ Tư lệnh Cảnh vệ;

b) Bộ Tư lệnh Cảnh vệ tập hợp Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc trường hợp tiêu hủy của lực lượng Cảnh vệ, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an quyết định tiêu hủy;

c) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ thành lập Hội đồng tiêu hủy do 01 lãnh đạo Bộ Tư lệnh Cảnh vệ làm Chủ tịch Hội đồng, thành viên là đại diện các đơn vị liên quan. Hình thức tiêu huỷ Giấy bảo vệ đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Việc tiêu hủy phải được lập thành biên bản.

Điều 7. Thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cấp, cấp đổi, cấp lại, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt.

2. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội quyết định thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Giấy bảo vệ đặc biệt chỉ được sử dụng khi thực hiện công tác cảnh vệ để yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện ngay yêu cầu cảnh vệ trong trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm tuyệt đối an toàn đối tượng cảnh vệ.

2. Không được sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt sai mục đích hoặc lạm dụng, lợi dụng Giấy bảo vệ đặc biệt để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; mang Giấy bảo vệ đặc biệt ra ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; không được làm giả, sửa chữa, chiếm đoạt, mua, bán, cho, tặng, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, cầm cố, nhận cầm cố Giấy bảo vệ đặc biệt.

3. Đối tượng bị thu hồi Giấy bảo vệ đặc biệt trong trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư này mà sau đó được cơ quan có thẩm quyền xác định không vi phạm và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ thì Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội quyết định trả lại Giấy bảo vệ đặc biệt cho người đó.

4. Thời hạn sử dụng của Giấy bảo vệ đặc biệt là 05 năm, kể từ ngày ký.

Điều 9. Quản lý Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và đơn vị cấp phòng trực tiếp quản lý sĩ quan cảnh vệ lập sổ và phân công cán bộ theo dõi việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt.

2. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, đơn vị cấp phòng trực tiếp quản lý đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt phải kiểm tra việc quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc đơn vị mình và báo cáo kết quả về Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội.

3. Hằng năm, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội báo cáo việc quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Tư lệnh Cảnh vệ tập hợp. Bộ Tư lệnh

Cảnh vệ có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an việc quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Trách nhiệm của đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Bảo quản và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt đúng quy định.

2. Trường hợp Giấy bảo vệ đặc biệt bị mất, hư hỏng phải báo cáo ngay bằng văn bản với lãnh đạo đơn vị cấp phòng trực tiếp quản lý để báo cáo Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội có văn bản thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với trường hợp mất Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt có hành vi vi phạm quy định về việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Thông tư số 14/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ, Thông tư số 89/2021/TT-BCA ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định về mẫu, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ.

2. Giấy bảo vệ đặc biệt đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn theo quy định.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới, thì những nội dung dẫn chiếu thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tư lệnh Cảnh vệ

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Công an theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này;

b) Phối hợp với Cục Kế hoạch và Tài chính lập dự toán, bố trí kinh phí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ sản xuất Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

2. Trách nhiệm của Viện Khoa học và công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Tư lệnh Cảnh vệ nghiên cứu, thiết kế và in Giấy bảo vệ đặc biệt;

b) Quản lý hồ sơ kỹ thuật thiết kế, in Giấy bảo vệ đặc biệt theo quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, trường Công an nhân dân, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Cục Bảo vệ an ninh Quân đội có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư lệnh Cảnh vệ trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công an (qua Bộ Tư lệnh Cảnh vệ) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 70/2024/TT/BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu, việc quản lý, sử dụng, cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt)

MẪU GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT

Mặt trước:

Mặt sau: